

Bản án số: 14/2020/HS-ST
Ngày 12-6- 2020

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MỸ LỘC, TỈNH NAM ĐỊNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Nguyễn Văn Quang.

Các hội thẩm nhân dân:

Ông Trần Văn Ngọc;

Ông Lê Anh Tuấn.

- Thư ký phiên toà: Bà Bùi Thị Huyền Thương - Thư ký Toà án nhân dân huyện Mỹ Lộc, tỉnh Nam Định.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mỹ Lộc, tỉnh Nam Định tham gia phiên toà: Bà Nguyễn Thị Thu Trang - Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 6 năm 2020 tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Mỹ Lộc, tỉnh Nam Định xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 14/2020/TLST-HS ngày 13 tháng 5 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 14/2020/QĐXXST- HS ngày 29 tháng 5 năm 2020 đối với bị cáo:

Trần Văn Đ, sinh năm 1990 tại xã A, huyện D, thành phố Hải Phòng.

ĐKNKTT: Thôn N, xã T, huyện D, thành phố Hải Phòng.

Nơi ở: Thôn H, xã A, huyện D, thành phố Hải Phòng; nghề nghiệp: Tự do; trình độ văn hoá: 6/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Văn H và bà Trương Thị L; có vợ Trương Thị H (đã ly hôn) và 01 con; tiền án: Không; tiền sự: Không; nhân thân: Bản án số 24/2007/HSST ngày 11/5/2007 Toà án nhân dân huyện An Dương, thành phố Hải Phòng xử phạt 24 tháng tù về tội “Cướp tài sản” đã được xoá án tích. Bản án số 51/2008/HSST ngày 09/4/2008 Toà án nhân dân thành phố Hải Phòng xử phạt 03 năm tù về tội “Phá huỷ công trình phương tiện quan trọng về an ninh quốc gia”, 06 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” và 09 tháng tù về tội “Huỷ hoại tài sản”, tổng hợp hình phạt chung của 3 tội là 04 năm 03 tháng tù. Tổng hợp với bản án số 24 ngày 11/5/2007 là 05 năm 03 tháng 06 ngày tù, chấp hành xong ngày 17/01/2013 đã được xoá án tích. Bản án số 68/2014/HSST ngày 18/12/2014 Toà án nhân dân huyện Xuân Trường, tỉnh Nam Định xử phạt 18 tháng tù về tội

“Trộm cắp tài sản” đã được xoá án tích; bị bắt giam giữ từ ngày 04 tháng 3 năm 2020; có mặt.

- *Bị hại:*

Bà Đỗ Thị D, sinh năm 1953;

Ông Trần Như T, sinh năm 1971;

Bà Trần Thị Tuyết M, sinh năm 1964;

Nơi cư trú: Thôn X, xã T, huyện L, tỉnh Nam Định; có mặt.

- *Người làm chứng:*

Ông Nguyễn Văn T.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên toà, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 20 giờ ngày 03/3/2020, Trần Văn Đ điều khiển xe mô tô biển kiểm soát (viết tắt BKS) 16R7-53XX đi từ Hải Phòng về Nam Định mang theo 01 gói bả mèo và 02 bao tải dứa nhằm mục đích trộm cắp mèo bằng hình thức đánh bả. Khoảng 01 giờ ngày 04/3/2020 khi đến đường bê tông thuộc Thôn X, xã T, huyện L, tỉnh Nam Định quan sát thấy có nhiều nhà dân sinh sống, đêm tối không có người qua lại, Đ lấy khoảng 30 mồi bả rải trước cửa nhà dân dọc theo đường bê tông (trong đó có nhà bà Đỗ Thị D, ông Trần Như T, bà Trần Thị Tuyết M). Sau khi rải mồi bả, Đ đi xe lên đê B, xã T ngồi đợi mèo ăn bả chết rồi quay lại thu xác mèo. Đến khoảng 04 giờ cùng ngày, Đ quay lại khu vực đã rải bả thu nhặt được 24 xác mèo cho vào bao dứa để trước gác ba ga xe rồi tiếp tục nhặt xác mèo thứ 25 thì bị Công an xã T và quần chúng nhân dân phát hiện, bắt quả tang. Công an xã T đã tiến hành thu giữ vật chứng, phương tiện và lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với Trần Văn Đ sau đó bàn giao cho Công an huyện Mỹ Lộc giải quyết theo thẩm quyền.

Sau khi sự việc xảy ra, bà Đỗ Thị D, ông Trần Như T, bà Trần Thị Tuyết M có đơn trình báo việc mất tài sản. Cơ quan điều tra đã tiến hành khám nghiệm hiện trường, lập biên bản nhận dạng xác định chủ sở hữu tài sản của các hộ dân đồng thời thu giữ, niêm phong các mẫu vật liên quan gửi đi giám định.

Khám xét khẩn cấp chỗ ở của Trần Văn Đ tại thôn H, xã A, huyện D, thành phố Hải Phòng không thu giữ gì.

Kết quả nhận dạng xác định: Bà Đỗ Thị D là chủ sở hữu 04 con mèo gồm 02 con mèo lông vàng và 02 con mèo lông tro có tổng trọng lượng 9,4 kg; ông Trần Như T là chủ sở hữu 01 con mèo lông đen khoang trắng trọng lượng 1,9 kg; bà Trần Thị Tuyết M là chủ sở hữu 01 con mèo lông màu tro trọng lượng 2,4 kg. Tổng số tài sản đã xác định được chủ sở hữu là 06 con mèo có tổng trọng lượng 13,7 kg.

Bản kết luận giám định số 1298/C09-P4 ngày 17 tháng 3 năm 2020 của Viện khoa học hình sự Bộ công an kết luận: Trong các mẫu phũ tạng của 25 con mèo chết được đựng trong 25 hộp nhựa (ký hiệu lần lượt từ 1 đến 25) và mẫu cơm trộn cá vụn (ký hiệu M1) gửi giám định đều tìm thấy Xyanua (CN,Cyanide). Xyanua là chất độc mạnh; liều gây chết đối với động vật qua đường tiêu hoá là 1,3-10mg/kg thể trọng.

Bản kết luận định giá tài sản số 02/2020 ngày 04/3/2020 của Hội đồng định giá trong tổ tụng hình sự huyện Mỹ Lộc kết luận: 06 con mèo đã xác định được chủ sở hữu có tổng trọng lượng 13,7 kg có giá trị là 2.466.000 đồng; 01 con mèo lông màu vàng (bắt quả tang) chưa xác định được chủ sở hữu, trọng lượng 3,4 kg có giá trị 612.000 đồng; 18 con mèo chưa xác định chủ sở hữu có giá trị 8.712.000 đồng.

Tại Cơ quan điều tra, Trần Văn Đ khai nhận toàn bộ việc thực hiện hành vi chiếm đoạt tài sản và bị bắt như trên. Các bị hại là bà Đỗ Thị D, ông Trần Như T, bà Trần Thị Tuyết M từ chối nhận lại tài sản bị chiếm đoạt và không có yêu cầu bồi thường. Sau khi ra thông báo truy tìm chủ sở hữu của 19 con mèo còn lại nhưng không xác định được, Cơ quan điều tra đã tiến hành tiêu huỷ toàn bộ 25 xác mèo theo quy định của pháp luật.

Chiếc xe mô tô BKS 16R7-53 xx Trần Văn Đ điều khiển đi trộm cắp tài sản được xác định đứng tên đăng ký chủ xe là anh Vũ Văn K, sinh năm 1987 ở xã P, huyện A, thành phố Hải Phòng. Anh K đã bán chiếc xe này cho Đ.

Bản cáo trạng số 15/CT- VKS-ML ngày 11 tháng 5 năm 2020, Viện kiểm sát nhân dân huyện Mỹ Lộc, tỉnh Nam Định truy tố bị cáo Trần Văn Đ về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự; xác định bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự là “Thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải” quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự, không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Tại phiên toà: Bị cáo Trần Văn Đ khai nhận rõ hành vi phạm tội của mình như cáo trạng của Viện kiểm sát truy tố; xác định bản thân bị truy tố là không oan và xin nhận trách nhiệm về hành vi, hậu quả đã gây ra. Đại diện Viện kiểm sát phát biểu quan điểm luận tội, giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo; đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Trần Văn Đ phạm tội “Trộm cắp tài sản”; căn cứ áp dụng khoản 1 Điều 173; Điều 38; tình tiết giảm nhẹ tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự, đề nghị xử phạt bị cáo từ 15 đến 18 tháng tù; căn cứ áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ luật Tổ tụng hình sự để tịch thu tiêu huỷ 02 bao tải dưa; tịch thu sung quỹ Nhà nước chiếc xe mô tô của bị cáo đã sử dụng làm phương tiện phạm tội. Bị cáo không bào chữa, tranh luận gì và có lời nói sau cùng xin Hội đồng xét xử xem xét cho hưởng mức án thấp nhất để sớm được trở về làm người có ích cho gia đình, xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Mỹ Lộc cũng như Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện Mỹ Lộc cũng như Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên toà bị cáo, bị hại cũng như những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Xét thấy lời khai bị cáo tại phiên toà hoàn toàn phù hợp với các chứng cứ đã thu thập trong hồ sơ vụ án như: Biên bản bắt người phạm tội quả tang; biên bản và tài liệu khám nghiệm hiện trường; kết luận giám định mẫu vật của Viện khoa học hình sự Bộ công an; kết luận của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự; biên bản nhận dạng; đơn trình báo và lời khai bị hại; lời khai người làm chứng cũng như toàn bộ lời khai bị cáo tại cơ quan điều tra. Từ các tình tiết chứng cứ này đã có đủ cơ sở kết luận:

Khoảng 01 giờ sáng, ngày 04 tháng 3 năm 2020 tại Thôn X, xã T, huyện L, tỉnh Nam Định. Lợi dụng đêm tối vắng người, Trần Văn Đ đã thực hiện hành vi lén lút chiếm đoạt tài sản của bà Đỗ Thị D, ông Trần Như T, bà Trần Thị Thuyết M là 06 con mèo bằng hình thức đánh bả. Tổng trọng Lượng của 06 con mèo Đ chiếm đoạt là 13,7 kg có trị giá 2.466.000 đồng (Hai triệu bốn trăm sáu mươi sáu nghìn đồng). Viện kiểm sát nhân dân huyện Mỹ Lộc, tỉnh Nam Định truy tố bị cáo về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Về tính chất nguy hiểm của hành vi phạm tội: Hành vi phạm tội của bị cáo Trần Văn Đ là nguy hiểm cho xã hội. Bị cáo đã có sự chuẩn bị trước về công cụ, phương tiện, lựa chọn thời điểm khuya vắng để xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác là khách thể được pháp luật Nhà nước bảo hộ. Mặt khác hành vi đó không những gây bất bình, phẫn nộ trong quần chúng nhân dân mà còn ảnh hưởng xấu đến trật tự an toàn xã hội. Bản thân bị cáo là người có đầy đủ năng lực hành vi, lịch sử bản thân đã nhiều lần bị Toà án đưa ra xét xử và đã từng phải đi chấp hành án phạt tù, trong đó có cả tội phạm về chiếm đoạt tài sản. Sau khi mãn hạn tù bị cáo đã không lấy đó làm bài học thức tỉnh để hoàn lương mà trái lại, một lần nữa thực hiện hành vi phạm tội. Điều đó chứng tỏ bị cáo thực sự là khó cải tạo, luôn có tâm lý coi thường và thách thức pháp luật. Vì vậy bị cáo sẽ phải chịu trách nhiệm trước pháp luật tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của mình.

[4] Về trách nhiệm hình sự: Xét tính chất mức độ nguy hiểm của hành vi, khách thể được pháp luật Nhà nước bảo hộ bị xâm phạm, động cơ mục đích phạm tội của bị cáo, hậu quả nguy hại cho xã hội và lịch sử bản thân của bị cáo thì việc cần thiết phải áp dụng biện pháp cách ly xã hội một thời gian nhất định để cải tạo giáo dục là thỏa đáng; đồng thời cũng mới đáp ứng được yêu cầu răn đe, giáo dục phòng ngừa chung. Tuy nhiên, trong khi lượng hình Hội đồng xét xử xét thấy hành vi phạm tội của bị cáo ngoài tình tiết là yếu tố định tội thì không có tình tiết nào bị coi là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự; quá trình khai báo bị cáo thành khẩn, nhận thức lỗi lầm, ăn năn hối cải. Đây là tình tiết được Hội đồng xét xử xem xét vận dụng điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo được hưởng chính sách khoan hồng của pháp luật Nhà nước. Xét mức án Viện kiểm sát đề nghị áp dụng để cải tạo bị cáo là tương xứng, Hội đồng xét xử chấp nhận với đề nghị này và sẽ cân nhắc để ấn định một mức án cụ thể, đủ để cải tạo bị cáo thành người có ích cho gia đình và xã hội.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại bà Đỗ Thị D, ông Trần Như T, bà Trần Thị Thuyết M cùng có chung quan điểm không yêu cầu bị cáo bồi thường thiệt hại gì về tài sản nên Hội đồng xét xử không đặt ra để giải quyết.

[6] Về vật chứng của vụ án: Hai chiếc bao tải dứa bị thu giữ được xác định là công cụ bị cáo sử dụng vào việc phạm tội nên sẽ bị tịch thu để tiêu hủy. Chiếc xe mô tô BKS 16R7-53xx được xác định là phương tiện của bị cáo sử dụng để thực hiện hành vi phạm tội nên sẽ bị tịch thu, nộp ngân sách Nhà nước.

[7] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

1. Tuyên bố bị cáo Trần Văn Đ phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Xử phạt bị cáo Đoàn 15 (mười lăm) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt giữ, ngày 04 tháng 3 năm 2020.

2. Về xử lý vật chứng:

Căn cứ Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự;

Tịch thu tiêu hủy 02 chiếc bao tải dứa; tịch thu nộp ngân sách Nhà nước chiếc xe mô tô BKS 16R7-53xx theo Biên bản về việc giao nhận vật chứng, tài sản lập ngày 12 tháng 5 năm 2020 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Mỹ Lộc, tỉnh Nam Định.

3. Về án phí:

Căn cứ Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội;

Bị cáo phải chịu 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm;

5. Về quyền kháng cáo:

Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Bị hại vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án.

Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì bị cáo có quyền tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án. Thời hạn thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Bị hại;
- VKSND huyện Mỹ Lộc;
- Công an huyện Mỹ Lộc;
- Trại giam CA tỉnh Nam Định;
- Chi cục THADS huyện Mỹ Lộc;
- Hồ sơ vụ án;
- Lưu VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

(Đã ký)

Nguyễn Văn Quang